

Số: 1304/2025/QĐST-VHNGĐ

TPHCM, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật TTHC, Luật
Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án;
Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật thi hành án dân sự;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về thành lập tòa án nhân dân cấp tỉnh, tòa án nhân dân
khu vực;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0688/2025/TLST-VHNGĐ ngày
19 tháng 9 năm 2025 về việc “Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn”, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thanh C, sinh ngày 13/8/1993

CCCD số 0750930006961 ngày 12/4/2022 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC
về TTXH cấp

HKTT: 334/96/12 Chu Văn A, phường B (trước đây là Phường A, quận B),
Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 14/35 đường Ba tháng tư (nhà trọ Vũ Thị Thanh H), phường X - Đ,
tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 06/3/1993

CCCD số 075193003659 ngày 05/8/2025 do Bộ C1 cấp

Địa chỉ: 4 N, phường B (trước đây là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí
Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự
nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án,
các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh C và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 thuận
tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Cảnh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân:

- Ông Trần Thanh C và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 thuận tình ly hôn.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 35 quyền số 35/2016, đăng ký tại Ủy ban nhân dân UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai - nay là UBND xã D, tỉnh Đồng Nai ngày 28/4/2016 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định này.

1.2 Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Trần Thanh C và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 mỗi người chịu một nửa, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018778 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi căn trừ, ông Trần Thanh C và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND KV5;
- VKSND KV5;
- THADS TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang